

DEBIT NOTE-CTY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM -CK 2026-Tạm Tính Đến 31/07/2026

LS1474	ĐVT	Số tiền chưa bao gồm vat	Thuế GTGT	Số tiền bao gồm vat	ĐÃ XUẤT HÓA ĐƠN				CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN			
					NET	TS	VAT	Gross	NET	TS	VAT	Gross
Doanh số	VND	79,491,973	6,359,356	85,851,329								
Chiết khấu có điều kiện theo năm	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 1	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 2	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 3	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 4	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện riêng cho nhân hàng	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu không điều kiện theo năm	4.25%	3,378,409	270,273	3,648,682	2,603,827	8%	208,306	2,812,133	774,582	8%	61,967	836,549
Chiết khấu không điều kiện riêng cho nhân hàng thứ 1	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu không điều kiện riêng cho nhân hàng thứ 2	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu theo CTKM riêng	VND	0	0	0								
Thường thanh toán đúng hạn	0.00%	0	0	0	Phiếu thu				Phiếu thu			
Phạt thanh toán trễ hạn	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ hao hụt	0.00%	0	0	0								
Phí Marketing theo phụ lục riêng	0.00%	0	0	0								
Phí Catalogue theo phụ lục riêng	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ quảng cáo	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ sự kiện đặc biệt	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ sự kiện trực tuyến	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ thẻ khách hàng	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ trưng bày	2.00%	1,589,839	127,186	1,717,025	1,414,356	8%	113,148	1,527,504	175,483	8%	14,038	189,521
Phí hỗ trợ khuyến mãi	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ sản phẩm chủ lực	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ khai trương	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ Tết	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ tất niên	0.00%	0	0	0								
Phí hỗ trợ sự kiện sinh nhật	0.00%	0	0	0								
PG, chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ bán hàng trên website, hỗ trợ	0.00%	0	0	0								
Phí Catalogue	0.00%	0	0	0								
Phí mở mã mới & quản lý mã hàng	0 SKU	0	0	0								
Tổng chiết khấu phát sinh từ 01/01/26-31/07/26		4,968,248	397,459	5,365,707	4,018,183		321,454	4,339,637	950,065		76,005	1,026,070
Đã thu/Đã cần trừ đến 13/08/26			2,659,412		2,603,827	CKTM XUAT HD R	208,306	2,812,133	774,582	CKTM-NCC CHUA XUAT HD	61,967	836,549
Còn phải cần trừ đến 13/08/26			2,706,295		1,414,356	PHI XUAT HD R	113,148	1,527,504	175,483	PHI-AGM CHUA XUAT HD	14,038	189,521